TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Bản án số: 16/2022/DS-ST
Ngày: 27 tháng 01 năm 2022
V/v: Đòi tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Thái Thị Hà Thu

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà: Nguyễn Thị Hà

Ông: Nguyễn Quang Hiển

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thiện Phúc – thư ký Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm tham gia phiên tòa: bà Vũ Thị Nhiên - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 126/2021/TLST- DS, ngày 01 tháng 12 năm 2021 về việc "Đòi tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2022/QĐXXST- DS, ngày 13 tháng 01 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Đỗ Thị D, sinh năm 1960
Đăng ký hộ khẩu thương trú và cư trú: số nhà 28, đường N, Tổ dân phố P, phường B, thị xã M, tỉnh Hưng Yên. (Có mặt tại phiên tòa).

Bị đơn: Ông Khúc Đình V, sinh năm 1970
Đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: thôn T, xã V1, huyện G, thành phố Hà Nội. (có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong Đơn khởi kiện đề ngày 17/11/2021, bản tự khai và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án nhân dân huyện G cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn – bà Đỗ Thị D trình bày:

Tôi và ông Khúc Đình V quen biết nhau qua Facebook từ khoảng tháng 9/2020. Ông V làm nghề tâm linh chuyên làm lễ. Khi ông V xem bói cho tôi thì

bảo tôi phải làm lễ trả nợ tiền nghiệp kiếp nhưng do lúc đó tôi không có tiền nên chưa làm ngay. Lợi dụng sự quen biết và tâm linh, ông V đã vay, nợ tôi nhiều lần tiền, tổng số là 64.500.000 đồng. Trong số này có 40.000.000 đồng có lập Giấy vay tiền do ông V tự viết, số còn lại 24.500.000 đồng không có giấy tờ gì vì liên quan đến việc ông V làm lễ cho tôi. Cụ thể như sau:

1. Khoản vay có lập giấy: Ngày 01/02/2021, ông V hỏi vay tôi 40.000.000 đồng, tôi đồng ý. Tuy nhiên, do tôi không có tiền nên tôi đã vay của chị Đặng Thị Q, sinh năm 1973, trú tại: thôn V2, phường B, thị xã M, tỉnh Hưng Yên để cho ông V vay. Tôi đã giao 40.000.000 đồng cho ông V tại 1 quán ăn ở MH, Hưng Yên. Ông V tự tay viết "Giấy vay tiền" lập ngày 01/02/2021 không ghi ngày trả và không thỏa thuận về lãi.

2. Các khoản vay không có giấy tờ vay:

Lần 1: Khoảng tháng 9/2020, sau khi tôi quen ông V khoảng 20 ngày thì ông V hỏi vay tôi 5.000.000 đồng. Tôi đồng ý và đưa tiền cho ông V tại 1 quán ăn ở thị trấn N1, V3, Hưng Yên.

Lần 2: Khoảng tháng 11/2020 tôi đưa cho ông V vay 10.000.000 đồng và đưa tiền tại Đền Đá thuộc thôn C, xã C1, MH, Hưng Yên.

Lần 3: vào ngày giỗ con trai tôi là 11/12/2020 âm lịch từ ngày 23/01/2021 dương lịch, tôi cho ông V vay 1.500.000 đồng.

Lần 4: Ngày 18/01/2021 sau khi tôi làm lễ ở đền Đá, ông V yêu cầu tôi bổ sung thêm 16.300.000 đồng nhưng tôi đưa cho ông V 6.000.000 đồng tại 1 quán chè ở thị trấn N1, V3, Hưng Yên để ông V cảm ơn chủ đồng Đền Đá (theo gợi ý của ông Việt) nhưng ông V không đưa cảm ơn như đã nói nên tôi yêu cầu ông V trả lại số tiền này. Tiếp đến ngày 10/02/2021 ông V đòi thêm 2.000.000 đồng tiền lễ, tôi đa đưa cho ông V nhưng sau đó tôi phát hiện ông V không sử dụng vào việc làm lễ. Như vậy số tiền tôi đưa cho ông V làm lễ tại Đền Đá ngày 18/01/2020 hai lần, tổng là 8.000.000 đồng nhưng ông V không sử dụng vào việc làm lễ nên tôi yêu cầu ông V trả lại tôi. Tổng số tiền ông V vay và cầm của tôi không có giấy tờ là 24.500.000 đồng.

Tổng số tiền ông V nợ tôi gồm cả khoản có viết giấy vay và không có giấy là 64.500.000 đồng. Mặc dù toàn bộ số nợ này không thỏa thuận ngày trả nhưng do hiện tôi đang khó khăn về kinh tế và chị Q đang đòi tôi tiền nên đã nhiều lần tôi đề nghị ông V trả nhưng ông V không trả. Tôi đã gặp trực tiếp, nhắn tin, gọi điện cho ông V để đòi tiền từ tháng 4/2021 yêu cầu ông V trả tiền nhưng ông V không trả tôi một đồng nào. Đây là toàn bộ số tiền của cá nhân tôi, tôi đã ly hôn chồng nhiều năm nay và chưa kết hôn với ai. Do tôi đã đòi tiền của ông V nhiều lần nhưng ông V khất hết lần này đến lần khác và còn nói khó nghe, vì vậy, tôi đã khởi kiện ra Tòa án nhân dân huyện G. Nay tôi yêu cầu ông V phải trả tôi toàn bộ số tiền 64.500.000 đồng, không yêu cầu trả lãi trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày hôm nay 10/01/2022. Nếu ông V không đồng ý trả trong thời hạn này tôi yêu cầu Tòa án giải quyết theo pháp luật và đưa vụ án ra xét xử. Nếu Tòa án xét xử, tôi không yêu cầu ông V phải trả lãi

kể từ ngày Tòa án tuyên bản án cho đến khi ông V trả nợ xong cho tôi. Ngoài ra bà D không còn yêu cầu nào khác

Bị đơn – ông Khúc Đình V trình bày:

Tôi và cô Đỗ Thị D có quen biết nhau từ tháng 9/2020 qua mạng xã hội. Tôi làm Thầy cúng còn cô D là người đến nhờ tôi làm lễ. Do có nhu cầu vay tiền nên tôi có vay tiền của cô D làm các đợt như sau:

Vào khoảng tháng 10 và 11 năm 2020, tôi có vay tiền của cô D nhiều lần tiền để xây Đền C, MH, Hưng Yên. Tôi nhớ là có vay của cô D 1 lần 5.000.000 đồng (năm triệu đồng), 1 lần vay 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) và những lần khác nữa tôi cũng không nhớ chính xác vì liên quan đến việc làm lễ. Tất cả những lần vay tiền của cô D này đều không lập giấy tờ, văn bản gì. Sau đó tôi khánh thành Đền C, MH, Hưng Yên thì cô D nói là số tiền tôi vay (không giấy tờ) tôi không phải trả nữa mà sẽ công đức toàn bộ vào Đền C. Tôi cũng nhớ chính xác số tiền vay không có giấy tờ là bao nhiêu tiền vì tôi vay cô D làm nhiều lần lại không ghi chép lại, sau đó cô D lại nói là công đức toàn bộ vào Đền nên không cũng không thống kê cụ thể là bao nhiêu.

Lần tiếp theo: vào ngày 01/02/2021, tôi vay cô D số tiền 40.000.000 đồng, có lập "Giấy vay tiền", tôi là người trực tiếp viết. Nội dung Giấy vay tiền đúng như cô D trình bày. Tôi và cô D giao tiền tại quán bán hàng ăn uống tại MH, Hưng Yên nhưng tôi không nhớ chính xác là quán nào. Tôi hẹn khi nào có thì tôi sẽ trả cô D và vay không có lãi.

Tổng số tiền cô D khởi kiện yêu cầu tôi trả là 64.500.000 đồng (sáu mươi bốn triệu năm trăm nghìn đồng), không đòi lãi. Tôi thừa nhận có vay cô D số tiền này nhưng vì cô D nói số tiền vay không có giấy tờ thì công đức hết nên tôi mới không trả. Tuy nhiên, sau đó cô D lại đòi, không đồng ý công đức. Cô D đòi nợ tôi cả số tiền 40.000.000 đồng có Giấy vay tiền và cả số tiền không viết giấy nhiều lần bằng nhiều hình thức là đòi trực tiếp, gọi điện và nhắn tin bằng mạng xã hội và qua điện thoại nhưng do tôi không có tiền nên cũng chỉ hứa sẽ thu xếp trả khi nào có. Trước khi cô D khởi kiện đến Tòa, cô D đã liên tục đòi tiền tôi nhiều tháng trước đó khoảng tháng 3 hoặc tháng 4 năm 2021, nói năng khó nghe, xúc phạm tôi khiến cuộc sống của tôi rất căng thẳng. Tôi cũng chỉ muốn trả cho cô Dcho xong nhưng do tôi thực sự khó khăn nên đến nay vẫn chưa trả được đồng nào.

Toàn bộ số tiền tôi nợ cô D 64.500.000 đồng là nợ riêng của tôi. Tôi sử dụng tiền vay của cô D vào việc xây Đền C, MH, Hưng Yên, không sử dụng vào sinh hoạt chung của gia đình tôi nên không liên quan đến vợ tôi là Phạm Thị N. Tôi đồng ý trả cô D 64.500.000 đồng, không có lãi suất. Tôi sẽ trả dần cho cô D trong thời hạn 12 tháng kể từ tháng 12/2021 đến tháng 12/2022, không chia theo kỳ. Tôi không đồng ý trả trong thời gian 10 ngày như cô D yêu cầu vì tôi chưa thu xếp được tiền. Nếu cô D không đồng ý thì tôi đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật và đưa vụ án ra xét xử. Tôi không có ý kiến hay yêu cầu nào khác.

Tại phiên tòa:

Bà Đỗ Thị D giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu ông Khúc Đình V trả số tiền 64.500.000 đồng ngay không đồng ý cho thời hạn trả và không yêu cầu ông V phải trả lãi. Ngoài ra bà D không còn yêu cầu nào khác.

Ông Khúc Đình V đồng ý trả bà D toàn bộ số tiền nợ là 64.500.000 đồng nhưng ông chỉ có thể trả trong thời hạn 12 tháng do hiện ông đang khó khăn về kinh tế.

Đại điện viện kiểm sát nhân dân huyện G phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của thẩm phán và Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự và ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Chủ tọa phiên tòa, Hội thẩm nhân dân, Thư ký thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Điều 48, Điều 49, Điều 51 BLTTDS năm 2015. Phiên tòa diễn ra đúng thời gian, địa điểm được thông báo. Quá trình xét xử tuân thủ đúng trình tự quy định tại BLTTDS năm 2015. Người tham gia tố tụng tại phiên tòa, Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G cho rằng yêu cầu của bà Đỗ Thị D là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 nên đề nghị HĐXX chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà D. Tuyên về án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền: Căn cứ theo yêu cầu khởi kiện của bà Đỗ Thị D, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là "Đòi tài sản". Bà D khởi kiện ông Khúc Đình V hiện cư trú tại thôn T, xã V1, huyện G, thành phố Hà Nội nên căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm.

[2]. Về thời hiệu khởi kiện: Theo quy định Điều 429 của Bộ luật dân sự 2015 và Điều 185 của Bộ luật tố tụng dân sự thì bà Đỗ Thị D khởi kiện trong thời hạn luật định.

[3]. Về nội dung yêu cầu khởi kiện của bà Đỗ Thị D: Bà D yêu cầu ông Khúc Đình V phải trả cho bà tổng số tiền là 64.500.000 đồng, không yêu cầu trả lãi, trong đó có 40.000.000 đồng có giấy vay tiền và 24.500.000 đồng không có giấy tờ.

[3.1]. Xét "Giấy vay tiền" lập ngày 01/02/2021, có nội dung:

"*Tên tôi là Khúc Đình V (sinh năm 1970)*

Trú quán: thôn T, xã V1, huyện G, thành phố Hà Nội.

Tôi có vay số tiền của cô Đỗ Thị D (sinh năm 1960)

Trú quán tại L, Y, Hưng Yên với số tiền là 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng chẵn) để có việc Giêng của tôi, khi nào tôi có sẽ hoàn lại số tiền trên cho cô Duyên. Vậy tôi xin chân thành cảm ơn cô."

SCMND: 001070001222

Ngày 01/02/2021

Người vay: ký, ghi Khúc Đình V

Xét, đây là sự thỏa thuận của các bên, thỏa thuận này không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội, quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, ông V thừa nhận là người viết "Giấy vay tiền" và có vay của bà D số tiền 40.000.000 đồng. Vì vậy Giấy vay tiền có hiệu lực pháp luật, phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên, các bên phải có nghĩa vụ thi hành.

[3.2]. Đối với số tiền 24.500.000 đồng không có giấy tờ vay tiền: nguyên đơn và bị đơn đều có lời khai thống nhất là số tiền ông V vay của bà D và tiền liên quan đến việc làm lễ ông V cầm của bà Duyên. Do vậy có căn cứ xác định ông V có nợ bà Dsố tiền 24.500.000 đồng.

Bà D khởi kiện đòi ông V trả số tiền nợ 64.500.000 đồng và trình bày đã đòi ông V nhiều lần bằng nhiều hình thức trước khi khởi kiện, ông V thừa nhận có nợ, có việc bà D đòi nợ nhiều lần như bà D trình bày và đồng ý trả nhưng không đồng ý trả trong thời hạn 10 ngày như bà D yêu cầu. Căn cứ Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh. Như vậy, có đủ căn cứ khẳng định ông Khúc Đình V có nợ bà Đỗ Thị D số tiền 64.500.000 đồng và bà D không yêu cầu ông V phải trả lãi.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy yêu cầu khởi kiện của bà Đỗ Thị D có căn cứ nên được chấp nhận và cần buộc ông Khúc Đình V phải trả cho bà Đỗ Thị D số tiền 64.500.000 đồng ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật là phù hợp với Điều 463 và khoản 1 Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015: "*Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn; nếu tài sản là vật thì phải trả vật cùng loại theo đúng số lượng, chất lượng, trừ trường hợp có thỏa thuận khác"*.

Ghi nhận sự tự nguyện của bà D không yêu cầu ông V phải trả lãi trên nợ gốc nên ông V không phải trả tiền lãi trên số tiền nợ gốc.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Đỗ Thị D nên căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, bà D không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, số tiền tạm ứng án phí đã nộp được hoàn trả lại cho bà D. Ông Khúc Đình V phải chịu toàn bộ án phí trên nghĩa vụ thanh toán số tiền 64.500.000 đồng. Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 229; các Điều: 235, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều: 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 45 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đỗ Thị D về việc đòi tài sản đối với ông Khúc Đình V.

- Buộc ông Khúc Đình V phải thanh toán trả cho bà Đỗ Thị D số tiền 64.500.000 đồng.

Ghi nhận sự tự nguyện của bà D không yêu cầu ông V phải trả lãi trên số tiền nợ gốc.

2. Án phí Dân sự sơ thẩm: ông Khúc Đình V phải nộp 3.225.000 đồng tiền án phí Dân sự sơ thẩm. Bà D không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Án xử công khai sơ thẩm. Bà Đỗ Thị D và ông Khúc Đình V có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi gửi:
- Những người tham gia tố tụng
- Toà án nhân dân TP Hà Nội
- VKSND huyện G
- VKSND TP. Hà Nội
- T.H.A DS huyện G
- Lưu hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Thái Thị Hà Thu